

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Hưng

2. Bà Lê Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Bị đơn: Anh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đ và anh T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước. Quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên anh chị thường xuyên cự cãi nhau, không hạnh phúc. Ngày 01 tháng 8 năm 2017 chị Đ nộp Đơn khởi kiện xin ly hôn, Đơn đề ngày 31 tháng 7 năm 2017. Tại phiên tòa chị Đ yêu cầu được ly hôn, tại phiên họp hòa giải anh T không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn. Con chung tên Y, sinh ngày 15-5-2014 hiện đang do anh T trực tiếp chăm sóc; anh T và chị Đ đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tài sản chung chị Đ, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia. Nợ chung anh T, chị Đ xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Hôn nhân:* Chị Đ và anh T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, hôn nhân tự nguyện, do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị Đ xin ly hôn. Lý do chị Đ xin ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng chứ không nguyên nhân nào khác. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do

tính tình không phù hợp, anh T và chị Đ thường xuyên cự cãi nhau. Do không phù hợp trong suy nghĩ và cách sống nên trong quá trình sống chung đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị ly thân. Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn; lý do anh đồng ý ly hôn là do chị Đ cương quyết ly hôn anh nhận thấy có niều kéo cũng không đem lại hạnh phúc nên anh chấp nhận ly hôn. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng chị Đ và anh T đã phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân, nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh T đồng ý ly hôn, do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[2] *Con chung*: Y, sinh ngày 15-5-2014 hiện đang do anh T trực tiếp chăm sóc; anh T và chị Đ đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Thấy rằng: Y từ khi sinh ra cho đến nay đều do anh T và chị Đ chăm sóc, môi trường sống là nơi anh T hiện nay đang ở. Khi anh T và chị Đ ly thân thì anh T vẫn tiếp tục trực tiếp nuôi con. Để không làm xáo trộn môi trường sinh sống gây ảnh hưởng xấu đến phát triển tâm sinh lý của trẻ em; đồng thời anh T trực tiếp nuôi con vẫn bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của con, vì ngoài anh T ra còn có cha mẹ anh T giúp anh T chăm sóc Y nên giao Y cho anh T trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Cấp dưỡng cho con: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] *Tài sản chung*: Chị Đ, anh T không yêu cầu Tòa án phân chia nên không giải quyết trong vụ án này.

[4] *Nợ chung*: Anh T, chị Đ xác định không.

[5] *Án phí*: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do đó chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: [1] Hôn nhân: Chị Đ ly hôn với anh T.

[2] *Con chung*: Giao Y, sinh ngày 15-5-2014 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm chị Đ phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011502 ngày 01 – 8 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miễn